

HĐTL VN30 - XU HƯỚNG ĐIỀU CHỈNH TIẾP TỤC DIỄN RA



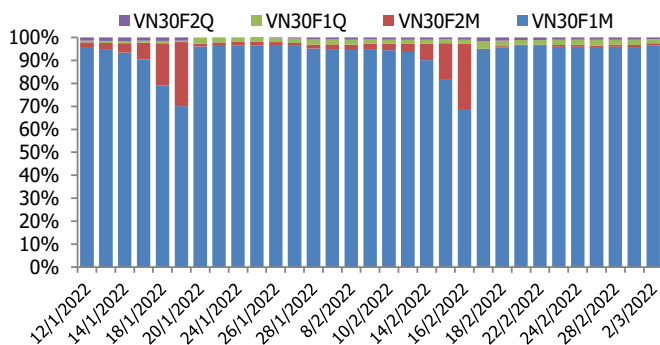
BIỂU ĐỒ VN30F1M TRONG NGÀY



THÔNG TIN MÃ HỢP ĐỒNG TƯƠNG LAI

MÃ	Ngày đáo hạn	Số ngày	Đóng cửa	OI
VN30F2203	17/3/2022	15	1502.00	33,886
VN30F2204	21/4/2022	50	1501.70	337
VN30F2206	16/6/2022	106	1495.60	628
VN30F2209	15/9/2022	197	1496.50	255

TỶ TRỌNG VỊ THỂ MỜ GIỮA CÁC KỲ HẠN



DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG

- Chịu tác động từ thị trường cơ sở, áp lực từ bên mở vị thế bán tăng nhanh và mạnh khiến điểm số của các hợp đồng tương cũng giảm sâu. Đóng cửa, cả 4 HĐTL điều chỉnh với mức giảm từ 5,7 đến 13,6 điểm, trong khi chỉ số cơ sở giảm 21,51 điểm. Do đó, basis của các hợp đồng mạnh lên so với phiên liền trước. Cụ thể, basis của VN30F2203 tăng lên +3,39 điểm trong khi basis hợp đồng VN30F2204 cũng tăng lên +4,26 điểm vào cuối phiên giao dịch hôm nay. Tổng thanh khoản thị trường phiên nay tăng mạnh so với phiên liền trước, đạt 169.372 hợp đồng được khớp lệnh. Khối ngoại bán ròng HĐTL tháng 03 với 1.843 hợp đồng, lũy kế mua ròng khoảng 3.743 hợp đồng.
- Thị trường cơ sở cũng có phiên giảm trên diện rộng khi nhóm cổ phiếu ngân hàng, chứng khoán bị bán mạnh. Ở chiều ngược lại, nhóm cổ phiếu thủy sản, bất động sản, dầu khí, phân bón, thực phẩm,...thu hút được dòng tiền. Bên cạnh đó, áp lực giảm của thị trường còn đến từ hoạt động bán ròng mạnh từ khối ngoại. Về mặt kỹ thuật, VN-Index vẫn đang được hỗ trợ ở vùng 1480-1492 điểm. Tuy nhiên, chỉ số VN30-Index suy yếu rõ rệt khi đã xuyên qua đường MA50 và MA100 ngày và đang tiệm cận vùng hỗ trợ cứng 1480-1490 điểm.
- Với xu hướng giảm ngắn hạn đang được duy trì, bên Short nhiều khả năng vẫn có cơ hội sinh lời trong phiên giao dịch sáng (03/03). Tuy nhiên, trong bối cảnh chỉ số VN30 đã về lại vùng nền 1485 – 1492 điểm, nếu chỉ số hồi phục trở lại từ nền giá này sẽ tạo cơ hội mở vị thế cho bên Long. Do đó, đối với chiến lược trong phiên, nhà đầu tư nên quan sát mở lệnh mua mới khi giá điều chỉnh về vùng hỗ trợ 1495-1498 điểm và quản trị rủi ro nếu giá thủng mốc 1488 điểm, giá mục tiêu là vùng kháng cự mạnh 1515 – 1518 điểm. Hoạt động Short được kích hoạt tại các ngưỡng kháng cự tiềm năng 1515;1518 và 1528 điểm.

CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ

Chiến lược giao dịch trong ngày

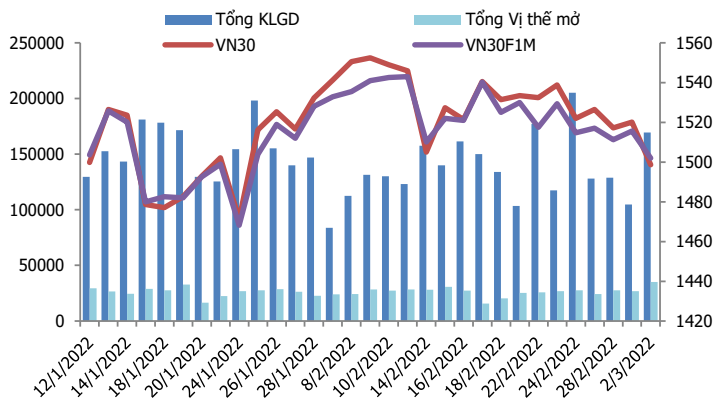
Nhà đầu tư nên quan sát mở lệnh mua khi giá điều chỉnh về vùng hỗ trợ 1495-1498 điểm và quản trị rủi ro nếu giá thủng mốc 1488 điểm, giá mục tiêu là vùng kháng cự mạnh 1515 – 1518 điểm.

Chiến lược giao dịch ngắn hạn

Quan sát phản ứng trong những phiên giao dịch tới, chờ đợi nền giá hoặc mẫu hình giá ổn định hơn để đưa ra quyết định phù hợp.

Chiến lược giao dịch spread

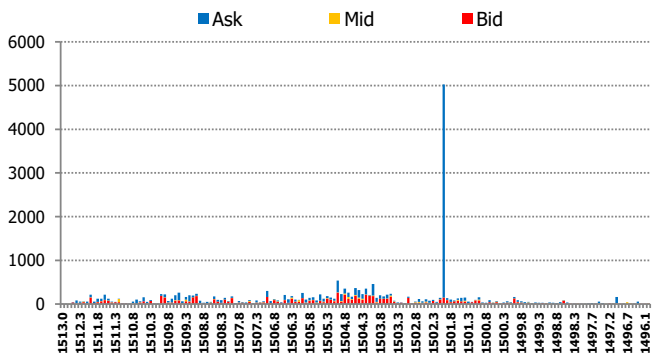
Nhà đầu tư có thể theo dõi thêm diễn biến các hợp đồng trước khi mở vị thế giao dịch spread mới phù hợp hơn.



DIỄN BIẾN CHỈ SỐ HĐTL CÁC KỲ HẠN

Hợp đồng	Giá	% Chg	KLGD	% Chg	OI	% Chg
VN30F2203	1502.0	-0.90	168,709	61.4	33,886	31.8
VN30F2204	1501.7	-0.71	447	334.0	337	29.6
VN30F2206	1495.6	-0.71	110	279.3	628	4.1
VN30F2209	1496.5	-0.38	106	231.3	255	-5.9
Tổng			169,372	61.8	35,106	30.8

THANH KHOẢN THEO TỪNG MỨC GIÁ VN30F1M



NHẬN ĐỊNH DIỄN BIẾN GIAO DỊCH HĐTL

- Chịu tác động từ thị trường cơ sở, áp lực từ bên mở vị thế bán tăng nhanh và mạnh khiến điểm số của các hợp đồng tương cũng giảm sâu. Đóng cửa, cả 4 HĐTL điều chỉnh với mức giảm từ 5,7 đến 13,6 điểm, trong khi chỉ số cơ sở giảm 21,51 điểm.
- Tổng thanh khoản thị trường phiên nay tăng mạnh 61,75% so với phiên liền trước, đạt 169.372 hợp đồng được khớp lệnh, trong đó thanh khoản tập trung tại HĐTL tháng 03 với 168.709 hợp đồng. Khối ngoại quay trở lại bán ròng HĐTL tháng 03 với 1.843 hợp đồng, lũy kế mua ròng khoảng 3.743 hợp đồng.
- Giá lý thuyết (FV) MBS tính toán tham khảo phiên giao dịch tới cho hợp đồng VN30F2203 là 1.499,35 điểm (thấp hơn 2,65 điểm so với giá thị trường). Tương tự, giá lý thuyết tham khảo cho hợp đồng VN30F2204 là 1.501,21 điểm (-0,49 điểm), VN30F2206 là 1.504,19 điểm (+8,59 điểm) và VN30F2209 là 1.509,04 điểm (+12,54 điểm).

XU HƯỚNG CHỈ SỐ VN30F1M

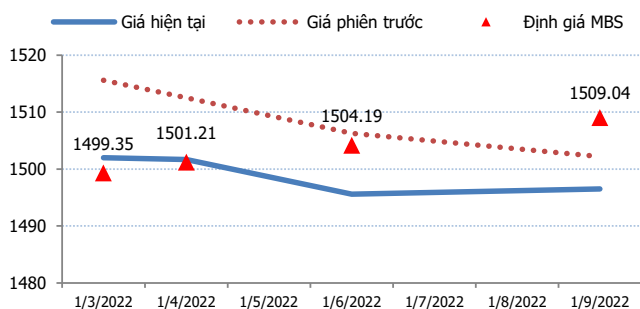
Khung thời gian	15m	1h	Daily
Tổng kết	SELL	SELL	BUY
Hỗ trợ	1495-1498	1500-1505	1478-1486
Kháng cự	1515-1518	1525-1528	1560-1569

ĐỒ THỊ KỸ THUẬT VN30F1M

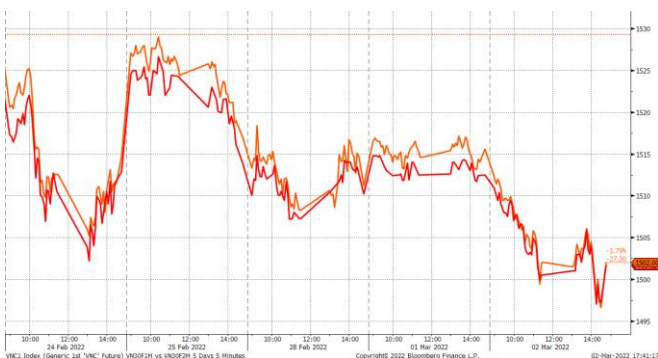


Spread HỢTTL	Hiện tại	Phiên trước	+/-	MA5
VN30F2M - VN30F1M	-0.3	-3.10	2.8	-1.88
VN30F1Q - VN30F1M	-6.4	-9.30	2.9	-8.58
VN30F1Q - VN30F2M	-6.1	-6.20	0.1	-6.7
VN30F2Q - VN30F1M	-5.5	-13.40	7.9	-9.08
VN30F2Q - VN30F2M	-5.2	-10.30	5.1	-7.2
VN30F2Q - VN30F1Q	0.9	-4.10	5	-0.5

ĐƯỜNG CONG GIÁ HỢTTL CÁC KỲ HẠN



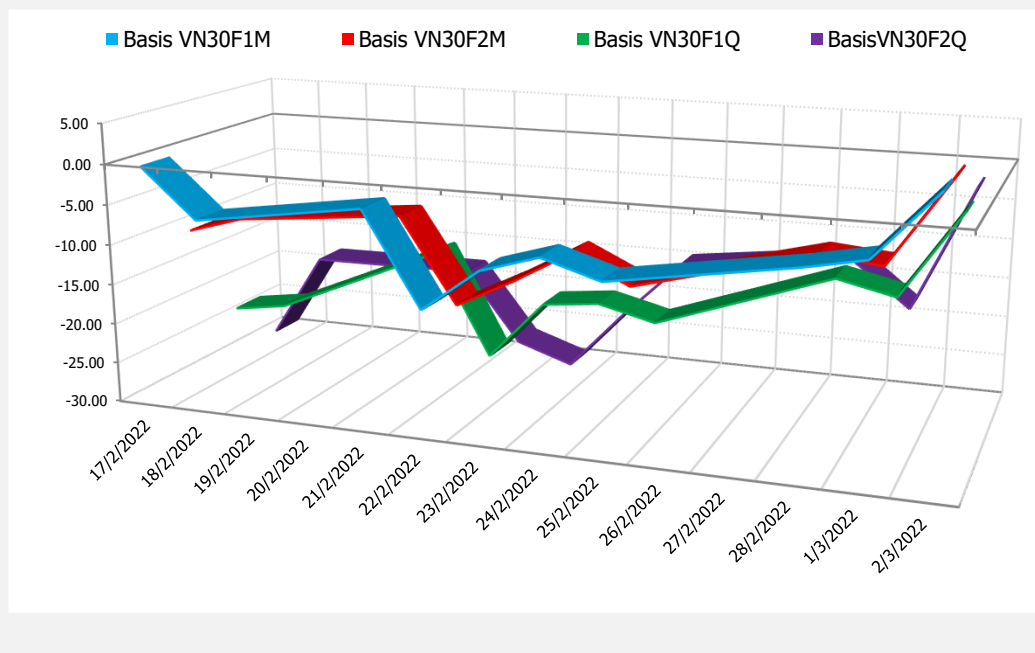
DIỄN BIẾN GIÁ HỢP ĐỒNG VN30F1M VÀ VN30F2M



NHẬN ĐỊNH CHÊNH LỆCH GIÁ HỢTTL

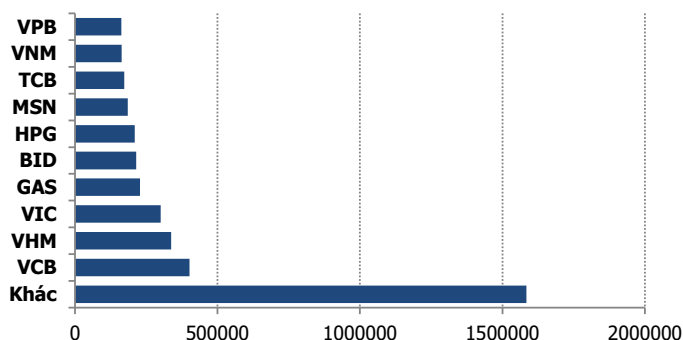
- Chịu tác động từ thị trường cơ sở, áp lực từ bên mở vị thế bán tăng nhanh và mạnh khiến điểm số của các hợp đồng tương cũng giảm sâu. Đóng cửa, cả 4 HỢTTL điều chỉnh với mức giảm từ 5,7 đến 13,6 điểm, trong khi chỉ số cơ sở giảm 21,51 điểm. Do đó, basis của các hợp đồng mạnh lên so với phiên liền trước. Cụ thể, basis của VN30F2203 tăng lên +3,39 điểm trong khi basis hợp đồng VN30F2204 cũng tăng lên +4,26 điểm vào cuối phiên giao dịch hôm nay.
- Chênh lệch giá giữa các hợp đồng cuối phiên giao dịch hôm nay có xu hướng tăng, hiện nằm trong khoảng -6,4 điểm đến 0,9 điểm. Trong đó, chênh lệch giá hai hợp đồng kỳ hạn gần nhất (VN30F2203-VN30F2202) tăng thêm 2,8 điểm. Hiện tại, xu hướng chênh lệch giá giữa các cặp hợp đồng này chưa rõ ràng, do đó, nhà đầu tư có thể theo dõi thêm diễn biến các hợp đồng trước khi mở vị thế giao dịch spread mới phù hợp hơn.

DIỄN BIẾN BASIS CÁC HỢTTL

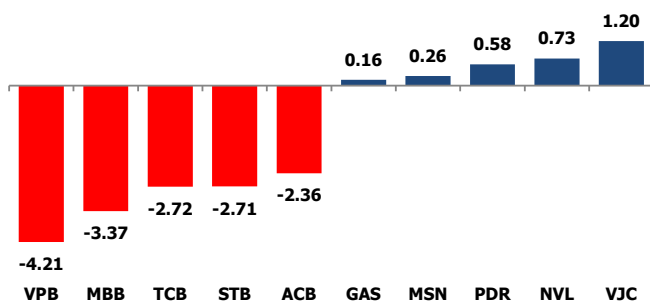


	VNIndex	VN30
Đóng cửa	1485.52	1498.61
Thay đổi	-13.26	-21.51
%Chg	-0.88	-1.42
YTD	-0.85	-2.42
Vốn hóa (ngh.tỷ đồng)	5,873.14	3,961.87
P/E	16.93	13.75
P/B	2.61	2.67

TOP 10 CỔ PHIẾU VỐN HÓA TRONG VN30



CÁC MÃ ẢNH HƯỞNG LỚN NHẤT TỚI VN30-INDEX



NHẬN ĐỊNH CHỈ SỐ VN30

- Nhóm vốn hóa lớn hôm nay là nguyên nhân đẩy các chỉ số chính quay trở lại đà giảm điểm. Số mã giảm điểm (20) áp đảo hoàn toàn so với số mã tăng điểm (7) và 3 mã đứng tham chiếu. VPB và MBB trở thành hai trụ tác động tiêu cực nhất tới đà giảm của VN30-Index với mức ảnh hưởng lần lượt là -4,21 điểm và -3,37 điểm; ngoài ra TCB, STB hay ACB cũng là những bluechips giảm điểm và kéo chỉ số VNI đóng cửa dưới mốc tham chiếu.

Chốt phiên, chỉ số VN30 giảm 21,51 điểm (-1,42%) xuống 1.498,61 điểm. Khối lượng giao dịch của nhóm VN30 đạt 301,83 triệu cổ phiếu tương ứng giá trị 12.565 tỷ đồng.

Khối ngoại quay trở lại bán ròng mạnh với 1.150,81 tỷ đồng trên toàn thị trường. Trong đó, lực bán tập trung ở các mã như HDB (-153 tỷ đồng), HPG (-130 tỷ đồng), CTG (-105 tỷ đồng), KBC (-77 tỷ đồng), VIC (-67 tỷ đồng).

ĐỒ THỊ KỸ THUẬT VN30



Chỉ số	Điểm số	%Chg	P/E	YTD
VNIndex	1,485.52	(0.88)	16.93	(0.85)
Dow Jones	33,891.35	1.79	17.96	(6.73)
S&P500	4,386.54	1.86	22.50	(7.97)
Nikkei 225	26,622.67	0.87	15.24	(7.53)
Shanghai	3,484.19	(0.13)	14.93	(4.27)
DAX	14,000.11	0.69	12.57	(11.87)
Vàng	1,927.33	(0.07)		5.36
Dầu WTI	112.31	1.55		49.33

LỊCH THÔNG TIN KINH TẾ THẾ GIỚI

	Kỳ trước	Dự báo	Thực tế
Thứ Hai - 28/02/2022			
Úc - Doanh số bán lẻ (tháng/tháng) (Tháng 1)	-4.4%	0.4%	1.8%
Thứ Ba - 01/03/2022			
Trung Quốc - Chỉ số PMI sản xuất (Tháng 2)	50.1	49.9	50.2
Trung Quốc - Chỉ số PMI sản xuất của Caixin (Tháng 2)	49.1	49.5	50.4
Úc - Quyết định lãi suất (Tháng 3)	0.10%	0.10%	0.10%
Đức - Chỉ số PMI sản xuất (Tháng 2)	59.8	58.5	58.4
Anh - Chỉ số quản lý thu mua (PMI) - Sản xuất (Tháng 2)	57.3	57.3	58.0
Canada - Tổng GDP (tháng/tháng) (Tháng 12)	0.6%	0.1%	0.0%
Mỹ - Chỉ số PMI sản xuất của ISM (Tháng 2)	57.6	58.0	58.6
Thứ Tư - 02/03/2022			
Úc - Tổng GDP (quý/quý) (Quý 4)	-1.9%	-2.7%	3.4%
Đức - Thay đổi thất nghiệp (Tháng 2)	-48K	-23K	-33K
Châu Âu - Chỉ số giá tiêu dùng (CPI) (năm/năm) (Tháng 2)	5.1%	5.3%	5.8%
Mỹ - Thay đổi việc làm phi nông nghiệp ADP (Tháng 2)	509K	378K	475K
Canada - Quyết định lãi suất	0.25%	0.50%	0.50%
Mỹ - Dự trữ dầu thô	4.515M	2.748M	-2.597M
Thứ Năm - 03/03/2022			
Anh - Chỉ số quản lý sức mua hỗn hợp (Tháng 2)	60.2	60.2	
Anh - Chỉ số PMI dịch vụ (Tháng 2)	60.8	60.8	
Mỹ - Đề nghị trợ cấp thất nghiệp lần đầu	232K	226K	
Mỹ - Chỉ số PMI phi sản xuất của ISM (Tháng 2)	59.9	61.0	
Thứ Sáu - 04/03/2022			
Úc - Doanh số bán lẻ (tháng/tháng)	-4.4%		
Anh - PMI xây dựng (Tháng 2)	56.3	54.3	
Mỹ - Bảng lương phi nông nghiệp (Tháng 2)	467K	450K	
Mỹ - Tỷ lệ thất nghiệp (Tháng 2)	4.0%	3.9%	
Canada - Chỉ số PMI Ivey (Tháng 2)	50.7		

NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN THẾ GIỚI

- Chứng khoán Mỹ phục hồi mạnh bất chấp giá dầu tiếp tục tăng cao trong bối cảnh xung đột leo thang giữa Nga và Ukraine. Đóng cửa, chỉ số Dow Jones tăng 596,40 điểm (+1,79%) lên 33.891,35 điểm. Chỉ số S&P 500 tiến 1,86% lên 4.386,54 điểm, còn chỉ số Nasdaq Composite cộng 1,62% lên 13.752,02 điểm. Đà tăng này đảo chiều từ mức sụt giảm trong phiên ngày 01/3.
- Giá dầu WTI tăng lên mức cao nhất trong hơn 1 thập kỷ với dầu Brent vượt mốc 113 USD/thùng sau khi OPEC và các đồng minh, bao gồm Nga, quyết định giữ sản lượng ổn định. Chốt phiên, dầu thô Brent tăng 7,96 USD (+7,6%) lên 112,93 USD/thùng, trong khi Dầu WTI tăng 7,19 USD (+7%) lên 110,6 USD/thùng.
- Giá vàng giảm do sự gia tăng nhu cầu tài sản rủi ro và lợi suất trái phiếu của Mỹ, trong khi lo ngại về suy giảm nguồn cung có thể có sau các lệnh trừng phạt với Nga khiến giá paladi lên gần mức đỉnh 7 tháng. Vàng giao ngay giảm 1,1% xuống 1.921,56 USD/ounce. Vàng Mỹ kỳ hạn tháng 4 đóng cửa giảm 1,1% xuống 1.922,3 USD/ounce.

NHẬN ĐỊNH CỔ PHIẾU BIẾN ĐỘNG MẠNH TRONG VN30

Xét về mức độ ảnh hưởng, bộ 3 VPB, MBB và TCB là những nguyên nhân chính khiến chỉ số VN30 giảm điểm trở lại. Trong đó, VPB gây ảnh hưởng -4,21 điểm tới chỉ số VN30.



DANH MỤC CỔ PHIẾU TRONG VN30

Cổ phiếu	Ngành	Tỷ trọng (%)	Giá	%Chg	H-L	GTGD	Điểm tác động	PE	PB
HPG	Metals & Mining	8.33	46,900	0.00	1.61%	934.804	0.00	6.62	2.49
VPB	Banks	8.20	36,500	-3.31	2.47%	1073.746	-4.21	13.12	2.60
TCB	Banks	8.11	49,200	-2.19	1.83%	886.636	-2.72	9.91	1.97
VIC	Real Estate Management & Development	5.94	78,900	-0.38	2.59%	188.103	-0.34	63.22	2.96
VHM	Real Estate Management & Development	5.71	77,500	-0.64	1.30%	262.699	-0.55	8.72	2.96
ACB	Banks	5.46	32,900	-2.81	3.34%	462.725	-2.36	9.14	2.09
MSN	Food Products	5.35	157,000	0.32	1.94%	128.803	0.26	77.30	8.61
FPT	Electronic Equipment, Instruments & Components	5.19	93,100	-0.32	0.76%	101.336	-0.25	20.95	4.97
MBB	Banks	4.88	32,500	-4.41	4.32%	1699.361	-3.37	11.05	2.19
VNM	Food Products	4.74	78,500	-0.88	1.54%	160.345	-0.63	17.40	5.28
MWG	Specialty Retail	4.50	134,500	-1.10	1.34%	225.209	-0.75	21.94	5.10
STB	Banks	4.04	31,250	-4.29	4.66%	1439.044	-2.71	16.71	1.76
NVL	Real Estate Management & Development	3.73	76,400	1.33	3.46%	284.708	0.73	39.99	4.21
VCB	Banks	3.20	85,000	0.00	1.66%	140.456	0.00	19.04	3.68
TPB	Banks	2.84	41,450	-3.15	5.35%	351.724	-1.39	12.62	2.65
VJC	Airlines	2.84	145,000	2.91	3.35%	158.849	1.20	63.86	4.64
HDB	Banks	2.75	27,350	-4.20	4.03%	319.499	-1.81	9.72	1.97
SSI	Capital Markets	2.22	44,800	-2.61	2.92%	569.532	-0.89	20.63	3.26
VRE	Real Estate Management & Development	1.68	32,800	-2.09	2.76%	249.567	-0.54	34.39	2.44
CTG	Banks	1.67	32,000	-3.90	4.23%	662.681	-1.01	9.28	1.62
KDH	Real Estate Management & Development	1.62	53,700	-0.74	1.86%	74.163	-0.18	28.93	3.53
PNJ	Textiles, Apparel & Luxury Goods	1.44	103,400	-1.52	4.17%	125.059	-0.33	24.54	4.23
PDR	Capital Markets	1.24	87,200	3.20	3.53%	432.34	0.58	23.38	6.09
SAB	Food Products	0.86	169,000	1.50	1.81%	15.578	0.08	28.73	5.11
GAS	Gas Utilities	0.82	119,200	1.27	2.71%	186.514	0.16	27.83	4.64
POW	Independent Power and Renewable Electricity Produce	0.74	17,450	0.00	3.77%	235.128	0.00	14.08	1.35
BID	Banks	0.62	42,450	-3.74	3.90%	133.292	-0.36	21.80	2.59
PLX	Oil, Gas & Consumable Fuels	0.56	61,500	0.33	4.23%	338.085	0.03	23.21	3.18
GVR	Real Estate Management & Development	0.41	35,400	-0.84	2.55%	119.762	-0.05	28.45	2.88
BVH	Beverages	0.32	59,000	-1.34	2.37%	65.826	-0.06	23.86	2.06

STT	Thông tin cơ bản HĐTL VN30	Đặc điểm sản phẩm
1	Mã hợp đồng	VN30F-yy-mm
2	Tài sản cơ sở	Chỉ số cổ phiếu VN30
3	Hệ số nhân hợp đồng	100.000 đồng
4	Quy mô 01 hợp đồng	100.000 đồng * Điểm chỉ số VN30
5	Tháng đáo hạn	-Tháng hiện tại - Tháng tiếp theo - Hai tháng cuối 2 quý gần nhất
6	Phương thức giao dịch	- Giao dịch khớp lệnh; Giao dịch thỏa thuận
7	Thời gian giao dịch	GD Khớp lệnh định kỳ - ATO: 08h45 - 09h00 - ATC: 14h30 - 14h45 GD khớp lệnh liên tục - Sáng: 09h00 - 11h30 - Chiều: 13h00 - 14h30 GD Thỏa thuận - 08h45 - 14h45
	Các loại lệnh giao dịch	LO, MOK, MAK, MTL, ATO, ATC.
	Nguyên tắc khớp lệnh	Ưu tiên giá và thời gian.
10	Khối lượng giao dịch tối thiểu/lệnh	01 hợp đồng
11	Khối lượng giao dịch tối đa/lệnh	500 hợp đồng
12	Đơn vị yết giá/ Bước giá	0,1 điểm chỉ số = 0,1 * 100.000 = 10.000 đồng
13	Biên độ dao động	+/- 7%
14	Ngày giao dịch cuối cùng	Thứ 5 của tuần thứ 3 của tháng đáo hạn. Nếu rơi vào ngày nghỉ lễ thì sẽ được điều chỉnh lên ngày giao dịch liền trước.
15	Ngày thanh toán cuối cùng	Ngày làm việc liền sau ngày giao dịch cuối cùng.
16	Phương thức thanh toán	Thanh toán bằng tiền
17	Giá thanh toán hàng ngày	Giá hợp đồng phái sinh do HNX xác định để tính toán giá trị lãi/lỗ phát sinh cuối ngày của từng hợp đồng.
18	Giá thanh toán cuối cùng	Giá đóng cửa của chỉ số VN30 tại ngày giao dịch cuối cùng của HĐTL.
19	Giá tham chiếu	Giá thanh toán cuối ngày của hợp đồng tương lai trong ngày giao dịch liền trước.
20	Mở tài khoản	Nhà đầu tư cần có 2 tài khoản để tham gia giao dịch phái sinh: 1 tài khoản giao dịch tại các CTCK là thành viên giao dịch CKPS và 1 tài khoản ký quỹ tại các CTCK là thành viên bù trừ CKPS.
21	Giới hạn vị thế nắm giữ tối đa trên 1 TK	NĐT Chứng khoán chuyên nghiệp: 20.000 hợp đồng; NĐT tổ chức: 10.000 hợp đồng; NĐT cá nhân: 5.000 hợp đồng
22	Mức ký quỹ ban đầu	Tài sản nhà đầu tư phải đặt cọc với công ty môi giới đối với mỗi hợp đồng trước khi giao dịch. VSD quy định tỷ lệ ký quỹ ban đầu là 10% quy mô hợp đồng nhưng để phòng ngừa rủi ro, các CTCK thường yêu cầu mức ký quỹ cao hơn.
23	Mức ký quỹ duy trì	Tài sản ký quỹ tối thiểu trong TK đối với mỗi vị thế mở mà nhà đầu tư đang nắm giữ, thường ít hơn so với mức ký quỹ ban đầu.
24	Ký quỹ bổ sung	Nộp tài sản bổ sung để số dư TK ký quỹ không thấp hơn mức ký quỹ duy trì hoặc đóng bớt vị thế trên TK để đảm bảo tiếp tục giao dịch.
25	Thoát khỏi hợp đồng tham gia	Nhà đầu tư nắm giữ vị thế hợp đồng cho đến thời điểm đáo hạn hoặc thoát khỏi vị thế trước thời điểm đáo hạn bằng cách đặt một/nhiều lệnh tại vị thế đối nghịch với vị thế trước đó.

TUYÊN BỐ MIỄN TRÁCH NHIỆM

Bản quyền năm 2017 thuộc về Công ty CP Chứng khoán MB (MBS). Những thông tin sử dụng trong báo cáo được thu thập từ những nguồn đáng tin cậy và MBS không chịu trách nhiệm về tính chính xác của chúng. Quan điểm thể hiện trong báo cáo này là của (các) tác giả và không nhất thiết liên hệ với quan điểm chính thức của MBS. Không một thông tin cũng như ý kiến nào được viết ra nhằm mục đích quảng cáo hay khuyến nghị mua/bán bất kỳ chứng khoán nào. Báo cáo này không được phép sao chép, tái bản bởi bất kỳ cá nhân hoặc tổ chức nào khi chưa được phép của MBS.

MBS HỘI SỞ

Tòa nhà MB, số 21 Cát Linh, Đống Đa, Hà Nội

Tel: +84 24 3726 2600 - Fax: +84 24 3726 2601

Website: www.mbs.com.vn

Hotline: **1900 9088**

KHỐI NGHIÊN CỨU | PHÒNG NGHIÊN CỨU KHÁCH HÀNG CÁ NHÂN

Trần Hoàng Sơn	Trưởng bộ phận/Kiểm soát	son.tranhoang@mbs.com.vn
Phạm Văn Quỳnh	Chuyên viên nghiên cứu	quynh.phamvan@mbs.com.vn
Đinh Việt Long	Chuyên viên nghiên cứu	long.dinhviet@mbs.com.vn